

**NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 6.76.../NHCS-TD

V/v: Sửa đổi một số điểm của văn bản số
316/NHCS-KHNV về hướng dẫn nghiệp vụ
cho vay đối với hộ nghèo.

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2007

**Kính gửi : Ông (bà) Giám đốc chi nhánh Ngân hàng
Chính sách xã hội các tỉnh, thành phố**

Ngày 02/5/2003, Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) ban hành văn bản số 316/NHCS-KH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo. Sau 03 năm triển khai thực hiện văn bản này đã phát sinh một số nội dung phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn; Tổng giám đốc NHCSXH hướng dẫn sửa đổi một số điểm của văn bản số 316/NHCS-KH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo như sau:

1. Sửa đổi điểm 10 “Bộ hồ sơ cho vay” như sau:

10.1. Danh mục hồ sơ cho vay bao gồm:

- Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sản xuất và kế ước nhận nợ theo mẫu số 01/TD (thay cho Sổ tiết kiệm và vay vốn).

- Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn theo mẫu số 03/TD (thay cho mẫu số 03/CVHN).

- Thông báo kết quả phê duyệt cho vay mẫu số 04/TD (thay cho mẫu số 04/CVHN).

- Phiếu kiểm tra sử dụng vốn vay theo mẫu số 06/TD (thay cho mẫu số 06/CVHN).

- Giấy đề nghị cho vay lưu vụ theo mẫu số 07/TD (nếu có), thay cho mẫu số 07/CVHN.

- Giấy đề nghị gia hạn nợ theo mẫu số 09/TD (nếu có), thay cho mẫu số 09/CVHN.

- Đối với Tổ tiết kiệm và vay vốn (TK&VV): Biên bản họp Tổ tiết kiệm và vay vốn V/v:theo mẫu số 10/TD thay cho mẫu số 10/CVHN (mẫu này sử dụng chung cho các trường hợp: thành lập Tổ TK&VV và thông qua quy ước hoạt động của Tổ; kết nạp bổ sung thành viên; họp bổ sung hoặc thay đổi thành viên Ban quản lý Tổ.

- Hợp đồng uỷ nhiệm giữa NHCSXH với Tổ tiết kiệm và vay vốn V/v:..... theo mẫu số 11/TD thay cho mẫu số 11/CVHN (mẫu này sử dụng chung cho cả 2 trường hợp: Tổ TK&VV được uỷ nhiệm thu lãi, thu tiền tiết kiệm hoặc Tổ TK&VV không được uỷ nhiệm thu).

- Thông báo danh sách người vay chuyển nợ quá hạn theo mẫu số 14/TD (nếu có) thay cho mẫu số 05/CVHN.

- Thông báo xử lý nợ bị rủi ro (nếu có).

10.2. Lưu giữ hồ sơ

a. Đối với người vay: Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sản xuất và kế ước nhận nợ (mẫu số 01/TD).

b. Đối với Tổ TK&VV: lưu giữ các loại giấy tờ sau:

- Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (mẫu số 03/TD).
- Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD).
- Phiếu kiểm tra sử dụng vốn vay (mẫu số 06/TD).
- Biên bản họp Tổ tiết kiệm và vay vốn V/v..... (mẫu số 10/TD).
- Hợp đồng uỷ nhiệm giữa Ngân hàng Chính sách xã hội với Tổ tiết kiệm và vay vốn V/v:.....(mẫu số 11/TD).
- Thông báo danh sách chuyển nợ quá hạn (mẫu số 14/TD) (nếu có).
- Sổ theo dõi cho vay - thu nợ - thu lãi của thành viên (mẫu số 13/TD).

c. Đối với NHCSXH

Bộ phận kế toán: lưu giữ toàn bộ hồ sơ gốc gồm các loại giấy tờ quy định tại điểm 10.1 nêu trên.

Bộ hồ sơ cho vay phải được lưu giữ theo đúng quy định hiện hành, để tìm và phải đảm bảo an toàn tuyệt đối; không được sửa chữa, tẩy xóa, cắt dán. Người được giao bảo quản hồ sơ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu để mất, thất lạc hoặc sửa chữa nội dung của hồ sơ. Hồ sơ cho vay không được mang ra khỏi cơ quan, trường hợp cần thiết phải sao chép thì phải được sự đồng ý của Giám đốc.

2. Sửa đổi điểm 11.1. “Đối với hộ vay” như sau:

11.1. Đối với người vay

- Tự nguyện gia nhập Tổ TK&VV.
- Viết Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sản xuất và kế ước nhận nợ (mẫu số 01/TD) gửi Tổ TK&VV.
- Khi giao dịch với NHCSXH, người vay hoặc người thừa kế hợp pháp phải có Chứng minh nhân dân (CMND). Trường hợp không có CMND, thì phải có Giấy xác nhận của UBND cấp xã nơi cư trú.

3. Sửa đổi tiết c điểm 11.3. “Đối với NHCSXH” như sau:

c. NHCSXH phê duyệt cho vay trên Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sản xuất và kế ước nhận nợ (mẫu số 01/TD).

4. Sửa đổi tiết d điểm 12.2. “Thu lãi” như sau:

d. Việc tổ chức thu lãi do NHCSXH lựa chọn các hình thức: tổ chức thu trực tiếp hoặc uỷ nhiệm cho Tổ TK&VV thu. Kể cả trường hợp uỷ nhiệm cho Tổ TK&VV thu lãi hoặc không uỷ nhiệm thu, NHCSXH cùng Tổ TK&VV ký kết Hợp đồng uỷ nhiệm V/v..... (mẫu số 11/TD).

Việc uỷ nhiệm thu lãi hoặc không uỷ nhiệm thu do NHCSXH nơi cho vay quyết định, căn cứ vào các điều kiện sau:

- Tổ TK&VV phải được thành lập và hoạt động theo quy định hiện hành của NHCSXH.

- Mức độ tín nhiệm của Tổ TK&VV với NHCSXH và các thành viên trong Tổ.

5. Sửa đổi tiết a, tiết c điểm 12.4. “ Quy trình thu lãi, thu tiết kiệm thông qua Tổ TK&VV” như sau:

a. Mỗi lần thu lãi của người vay, Tổ TK&VV phải ghi đầy đủ các yếu tố theo quy định và ký nhận tiền vào Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sản xuất và kế ước nhận nợ (mẫu số 01/TD) hoặc Sổ TK&VV (phần theo thu nợ - thu lãi - dư nợ) do người vay giữ, đồng thời ghi vào Sổ theo dõi cho vay - thu nợ - thu lãi của thành viên (mẫu số 13/TD), yêu cầu người vay ký xác nhận vào Sổ theo dõi này.

c. Khi nộp tiền, Tổ TK&VV phải mang theo Sổ theo cho vay - thu nợ - thu lãi của thành viên (mẫu số 13/TD) để làm căn cứ cho cán bộ ngân hàng nhập vào máy vi tính số tiền thu được của từng hộ. Cán bộ ngân hàng in 2 liên Bảng kê các khoản thu (mẫu số 12/TD). Người nộp tiền ký vào 2 liên Bảng kê các khoản thu (NHCSXH giữ 1 liên, người nộp tiền giữ 1 liên). Cán bộ ngân hàng phải kiểm tra việc ghi chép của Tổ TK&VV trên Sổ theo dõi mẫu số 13/TD để hướng dẫn và yêu cầu Tổ TK&VV ghi chép đầy đủ, kịp thời.

6. Sửa đổi tiết a điểm 13.1. “Cho vay lưu vụ” như sau:

a. Trường hợp áp dụng: Áp dụng cho khoản cho vay ngắn hạn và trung hạn.

7. Sửa đổi điểm 13.2. “Điều chỉnh kỳ hạn nợ” như sau:

13.2. Điều chỉnh kỳ hạn nợ

Đối với khoản vay trung hạn, dài hạn: trường hợp người vay có khó khăn, chưa trả được nợ gốc theo đúng kỳ hạn trả nợ theo phân kỳ trả nợ đã thoả thuận, thì được theo dõi vào kỳ hạn trả nợ tiếp theo (không chuyển nợ quá hạn của từng kỳ hạn và người vay không phải làm thủ tục điều chỉnh kỳ hạn nợ).

8. Sửa đổi điểm 13.5. “Thủ tục điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ” như sau:

13.5. Thủ tục gia hạn nợ

Trường hợp người vay có nhu cầu gia hạn nợ đối với khoản nợ đến hạn trả nợ cuối cùng, thì viết Giấy đề nghị gia hạn nợ (mẫu số 09/TD) gửi NHCSXH. Cán bộ tín dụng kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp của thủ tục xin gia hạn nợ và ghi vào Giấy đề nghị gia hạn nợ trình Giám đốc xem xét, quyết định cho gia hạn nợ theo chế độ quy định. Các trường hợp gia hạn nợ đều phải ghi bổ sung vào Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sản xuất và kế ước nhận nợ hoặc sổ TK&VV lưu tại NHCSXH và liên của người vay giữ.

9. Sửa đổi điểm 15. “Kiểm tra vốn vay” như sau:

15. Kiểm tra

a. Trước khi phát tiền vay cho người vay, NHCSXH phải kiểm tra:

- Người vay phải là thành viên của Tổ TK&VV do tổ chức chính trị - xã hội thành lập theo văn bản hướng dẫn của NHCSXH.

- Người vay có tên trong Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu số 03/TD) do tổ TK&VV bình xét, lập danh sách và được UBND cấp xã xác nhận.

b. NHCSXH uỷ thác cho tổ chức chính trị - xã hội, Tổ TK&VV kiểm tra việc sử dụng vốn vay của từng người vay trong phạm vi 30 ngày kể từ ngày nhận tiền vay và kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất (theo mẫu số 06/TD). NHCSXH phối hợp với tổ chức chính trị - xã hội kiểm tra việc sử dụng vốn vay và chấp hành quy định cho vay của người vay khi cần thiết. Kết quả kiểm tra của tổ chức chính trị - xã hội, tổ TK&VV được gửi cho NHCSXH sau khi hoàn thành việc kiểm tra.

c. NHCSXH uỷ thác cho tổ chức chính trị - xã hội thực hiện đối chiếu nợ công khai ít nhất một năm một lần theo mẫu số 15/TD và gửi kết quả đối chiếu cho NHCSXH.

Văn bản này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế văn bản số 1265/NHCS-TD ngày 30/5/2005 V/v cho vay lưu vụ đối với khoản vay trung hạn và những quy định trong các văn bản khác trái với nội dung văn bản này. Những điểm không nêu tại văn bản này được thực hiện theo văn bản số 316/NHCS-KH ngày 02/5/2003 hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo và văn bản số 2628/NHCS-NVTD ngày 15/12/2004 hướng dẫn nghiệp vụ cho vay một phần nhu cầu thiết yếu trong sinh hoạt về sửa chữa nhà ở, nước sạch, điện thấp sáng và học tập đối với hộ nghèo của Tổng giám đốc NHCSXH.

Yêu cầu ông (bà) Giám đốc chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố tổ chức thực hiện. Quá trình thực hiện có vướng mắc, báo cáo Hội sở chính NHCSXH xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ VN;
- Hội Nông dân VN;
- Hội Cựu chiến binh VN;
- TW Đoàn TN CS HCM;
- Chủ tịch và các thành viên HĐQT;
- Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc;
- Các Phòng, Ban tại Hội sở chính;
- Trung tâm đào tạo;
- Trung tâm Công nghệ thông tin;
- Sở giao dịch;
- Đại diện Văn phòng khu vực miền Nam;
- Lưu VP, NVTD.

TỔNG GIÁM ĐỐC
NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI



Hà Thị Hạnh

09573967

DANH MỤC CÁC MẪU BIỂU

(Kèm theo văn bản số...../NHCS-TD ngày.../4/2007 V/v: sửa đổi một số điểm của văn bản số 316/NHCS-TD về nghiệp vụ cho vay hộ nghèo)

STT	MẪU SỐ	TÊN MẪU BIỂU
1	01/TD	Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án SX và kế ước nhận nợ
2	03/TD	Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH
3	04/TD	Thông báo phê duyệt cho vay
4	06/TD	Phiếu kiểm tra sử dụng vốn vay
5	07/TD	Giấy đề nghị cho vay lưu vụ
6	09/TD	Giấy đề nghị gia hạn nợ
7	10/TD	Biên bản họp tổ tiết kiệm và vay vốn V/v:.....
8	11/TD	Hợp đồng uỷ nhiệm giữa NHCSXH với Tổ TK&VV V/v:.....
9	12/TD	Bảng kê các khoản thu
10	13/TD	Sổ theo dõi cho vay- thu nợ - thu lãi của thành viên
11	14/TD	Thông báo danh sách chuyển nợ quá hạn
12	15/TD	Danh sách đối chiếu dư nợ vay

095 / 396 /

GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN
KIÊM PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT VÀ KHẾ ƯỚC NHẬN NỢ
Số:...../KU

I. PHẦN DÀNH CHO NGƯỜI VAY

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội

1. Họ tên người vay:..... Năm sinh:.....
- Số CMND:....., ngày cấp:...../...../....., nơi cấp:.....
- Địa chỉ cư trú:thôn.....; xã.....huyện.....
- Là thành viên Tổ TK&VV do ông (bà)làm tổ trưởng.
- Thuộc tổ chức Hội:.....quản lý.
2. Họ tên người thừa kế:..... Năm sinh Quan hệ với người vay.....
- Số CMND:....., ngày cấp:...../...../....., nơi cấp:.....

Đề nghị NHCSXH cho vay số tiền:.....đồng để dùng vào việc:

Đối tượng	Số lượng	Thành tiền
.....
.....
.....

- Thời hạn xin vay: ... tháng; Kỳ hạn trả nợ:....tháng/lần.

Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....

- Lãi suất cho vay:...%/tháng, lãi suất nợ quá hạn:%lãi suất khi cho vay.

Lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng/quý, vào ngày

Tôi xin cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn. Nếu sai trái, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tổ trưởng tổ TK&VV
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng năm


Người vay
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

II. PHÊ DUYỆT CỦA NGÂN HÀNG

1. Số tiền cho vay:đồng (Bằng chữ:.....)
2. Lãi suất:%/tháng. Lãi suất nợ quá hạn:% lãi suất khi cho vay.
3. Thời hạn cho vay: tháng. Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....

Cán bộ tín dụng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng
(Tổ trưởng) TD
(Ký, ghi rõ họ tên)

 Ngày.....tháng.....năm.....
Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

III. PHẦN THEO DÕI NỢ VAY

1. Phát tiền vay

Ngày, tháng, năm	Diễn giải	Số tiền vay từng lần	Tổng dư nợ	Chữ ký	
				Người vay	Cán bộ ngân hàng

09573967

2. Theo dõi gia hạn nợ, cho vay lưu vụ, xử lý rủi ro,...

Ngày, tháng, năm	Diễn giải	Số tiền	Đến ngày, tháng, năm	Chữ ký Cán bộ Ngân hàng

SL

Tên tổ TK&VV:
 Thôn:
 Xã:
 Huyện:

DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH
ĐỀ NGHỊ VAY VỐN NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
 Chương trình cho vay.....

Mẫu số: 03/TĐ
 Lập 03 liên: - 02 liên lưu NH
 (01 liên đóng chứng từ,
 01 liên lưu hồ sơ cho vay)
 - 01 liên lưu tổ TK&VV

Tại cuộc họp các thành viên trong tổ ngày / / đã bình xét các hộ thành viên xin vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội. Toàn tổ nhất trí đề xuất những người có tên dưới đây được vay vốn đợt này:

Đơn vị: nghìn đồng

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Đề nghị của Tổ TK&VV			Phê duyệt của Ngân hàng	
			Số tiền	Đối tượng	Thời hạn	Số tiền	Thời hạn
1	2	3	4	5	6	7	8
1							
2							
3							
.....							
Cộng:							

Cam kết của tổ

Toàn tổ cam kết giúp đỡ nhau trong sản xuất và đời sống, sử dụng vốn vay đúng mục đích và đôn đốc nhau trả nợ gốc và lãi theo kỳ hạn đã cam kết.

Tổ trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày ... tháng ... năm

Phân xác nhận của UBND xã

Các hộ có tên trên đang cư trú hợp pháp tại xã, thuộc diện hộ.....

UBND xã
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày ... tháng ... năm ...

Phê duyệt của Ngân hàng

Số hộ được vay vốn đợt này:.....hộ.
 Tổng số tiền cho vay: đồng.
 Số hộ chưa được vay đợt này:.....hộ, có số thứ tự trong danh sách là:.....

Cán bộ tín dụng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng
(Tổ trưởng) TD

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

NHCSXH tỉnh.....
PGD:.....
-----*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----***-----

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO KẾT QUẢ PHÊ DUYỆT CHO VAY

Kính gửi:


Căn cứ hồ sơ cho vay đã được phê duyệt, NHCSXH thông báo kết quả phê duyệt cho vay như sau:

1. Tổng số hộ được vay đợt này (kèm danh sách mẫu số 03/TĐ nếu có): hộ.
Số tiền:.....đồng. Bằng chữ:

2. Số hộ chưa được vay đợt này:hộ

- Có số thứ tự trong danh sách là:
- Số tiền:.....đồng.

3. Lịch phát tiền vay vào giờ phút, ngàytháng năm
tại địa điểm

Đề nghị thông báo cho những người được vay đến địa điểm và thời gian nêu trên để nhận tiền vay. 

Người lập
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

CN NHCSXH TỈNH.....
PGD:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 06/TĐ
Lập 02 liên:
- 01 liên lưu NH;
- 01 liên lưu TĐ

PHIẾU KIỂM TRA SỬ DỤNG VỐN VAY
(Định kỳ hoặc đột xuất)

Họ và tên cán bộ kiểm tra:, chức vụ,
Thời điểm kiểm tra:, địa bàn kiểm tra:.....

PHẦN GHI THEO HỒ SƠ CHO VAY					PHẦN KIỂM TRA THỰC TẾ TẠI HỘ VAY VỐN				
S t t	Số sổ vay vốn (Khế uớc)	Họ và tên người vay	Số tiền vay	Mục đích sử dụng vốn vay	Số tiền thực nhận	Thực tế sử dụng		Số tiền sử dụng sai mục đích	Ký xác nhận của người vay
						Vào việc	Số tiền		
1									
2									
3									
4									
...									

Nhận xét: Kiểm tra, đối chiếu thực tế được hộ, số tiền đồng. Trong đó:
- Số hộ sử dụng đúng mục đích:hộ, số tiền:..... đồng, tỷ trọng: %.
- Số hộ sử dụng sai mục đích:hộ, số tiền:..... đồng, tỷ trọng: %.

HC

Biện pháp xử lý:

.....
.....

Ngày, tháng, năm

Cán bộ kiểm tra
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIẤY ĐỀ NGHỊ CHO VAY LƯU VỤ

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội

Họ và tên người vay..... Năm sinh:.....
Địa chỉ cư trú tại: xã (phường, thị trấn).....
Huyện (quận, thị xã)..... tỉnh (thành phố).....
Là thành viên tổ TK&VV do ông (bà) làm tổ trưởng.
Thuộc tổ chức Hội..... quản lý.
Số TK&VV hoặc Khế ước nhận nợ số:; lập ngày ... / ... /.....
Nay tôi đã trả hết lãi tiền vay Ngân hàng nhưng còn nợ số tiền gốc là:đồng.
Theo thỏa thuận tôi phải trả nợ vào ngày / /
Hiện nay phương án sản xuất, kinh doanh của tôi đang có hiệu quả và gia đình tôi có nhu cầu tiếp tục sử dụng vốn vay. Tôi viết giấy này đề nghị Ngân hàng xem xét cho tôi vay lưu vụ số tiền gốc:đồng.(Bằng chữ:
.....).

- Thời hạn xin vay: tháng. Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày / /

- Lãi suất:%/tháng.

Lãi tiền vay xin trả theo định kỳ tháng/quý, vào ngày.....

Tôi xin cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích; trả nợ, trả lãi đầy đủ và đúng hạn. Nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tổ TK&VV
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....


Người vay
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

PHÊ DUYỆT CỦA NHCSXH

- Số tiền cho vay lưu vụ:.....đồng. (Bằng chữ.....)
- Thời hạn cho vay:.....tháng. Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày / /
- Lãi suất cho vay:.....%/tháng, lãi suất nợ quá hạn:% lãi suất khi cho vay.
Lãi tiền vay trả theo định kỳ tháng/quý, vào ngày.....

Cán bộ tín dụng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng
(**Tổ trưởng**) TD
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngàytháng năm....
 **Giám đốc**
(Ký tên, đóng dấu)

GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN NỢ

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội.....

Họ và tên người vay:Năm sinh:.....

Địa chỉ cư trú tại:

Là thành viên tổ TK&VV:.....do ông (bà).....làm tổ trưởng.

Thuộc tổ chức Hội.....quản lý.

Số TK&VV hoặc Khế ước nhận nợ số:; lập ngày ... / ... /.....

Hiện nay tôi còn nợ Ngân hàng số tiền gốc:.....đồng; số tiền lãi:đồng.

Theo thỏa thuận tôi phải trả vào ngày tháng năm, nhưng đến nay tôi chưa trả được nợ vì lý do sau đây:

.....
.....
Đề nghị Ngân hàng xem xét cho gia hạn khoản nợ gốc nêu trên đến ngày..... tháng..... năm.....

Tôi xin cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích; trả nợ, trả lãi đầy đủ và đúng hạn. Nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tổ TK&VV
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng....năm.....
Người vay
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

PHÊ DUYỆT CỦA NHCSXH

1. Cho gia hạn nợ số tiền:.....đồng. (Bằng chữ.....)

2. Thời gian cho gia hạn nợ:.....tháng.

Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày / /

Cán bộ tín dụng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng
(tổ trưởng) TD
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngàytháng năm.....
Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

BIÊN BẢN HỌP TỔ TIẾT KIỆM VÀ VAY VỐN

V/v: (thành lập, bổ sung, thay đổi):.....

Hôm nay, ngày..... tháng năm.....

Tại thôn xã..... huyện

Chúng tôi gồm có:.....thành viên là chủ hộ gia đình cùng cư trú tại địa bàn, tự nguyện họp đểtheo quy định về tổ chức hoạt động của tổ tiết kiệm và vay vốn. Tất cả thành viên dự họp đã nhất trí thông qua các nội dung sau:

I- Danh sách thành viên được kết nạp vào tổ gồm.....thành viên có tên dưới đây:

- | | | |
|---------|---------|---------|
| 1..... | 17..... | 33..... |
| 2..... | 18..... | 34..... |
| 3..... | 19..... | 35..... |
| 4..... | 20..... | 36..... |
| 5..... | 21..... | 37..... |
| 6..... | 22..... | 38..... |
| 7..... | 23..... | 39..... |
| 8..... | 24..... | 40..... |
| 9..... | 25..... | 41..... |
| 10..... | 26..... | 42..... |
| 11..... | 27..... | 43..... |
| 12..... | 28..... | 44..... |
| 13..... | 29..... | 45..... |
| 14..... | 30..... | 46..... |
| 15..... | 31..... | 47..... |
| 16..... | 32..... | 48..... |

Tổng số thành viên trong Tổ:.....thành viên.

II- Bầu Ban quản lý (bổ sung, thay đổi) của Tổ TK&VV: gồm các ông (bà) có tên dưới đây:

- | | |
|------------------|---------------|
| 1. Ông (bà)..... | chức vụ:..... |
| 2. Ông (bà)..... | chức vụ:..... |
| 3. Ông (bà)..... | chức vụ:..... |

III- Các thành viên trong Tổ cùng nhau thông qua Quy ước hoạt động như sau:

1. Tổ trưởng là người đại diện cho Tổ tham gia giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình hoạt động của Tổ.

2. Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt định kỳ hoặc đột xuất và các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư... để nâng cao trình độ sản xuất, kinh doanh.

3. Gửi tiền tiết kiệm định kỳ hàng tháng (quý) với mức tối thiểu là đồng/thành viên.

4. Tất cả các thành viên cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích xin vay; trả nợ, trả lãi đầy đủ, đúng kỳ hạn đã thoả thuận.

5. Mỗi thành viên của Tổ cam kết cùng cộng đồng trách nhiệm, nếu trong Tổ có thành viên gặp khó khăn, rủi ro trong quá trình sử dụng vốn vay, khi đến hạn không trả được nợ, các thành viên khác có trách nhiệm giúp đỡ để trả nợ gốc và lãi tiền vay kịp thời như đã cam kết với Ngân hàng.

6. Nếu Tổ được Ngân hàng tín nhiệm ủy nhiệm thu lãi, thu tiết kiệm của các thành viên, thì toàn bộ thành viên trong Tổ hoàn toàn nhất trí để Tổ trưởng thu lãi, thu tiết kiệm nộp Ngân hàng.

7. Các thành viên tương trợ giúp đỡ nhau trong cuộc sống, trao đổi kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh; cùng nhau cam kết thực hiện đúng quy ước này và chấp hành các quy định cho vay của Ngân hàng.

Biên bản này được lập thành 02 bản, được các thành viên trong tổ hoàn toàn nhất trí thông qua. Đề nghị UBND xã công nhận và cho phép tổ tiết kiệm và vay vốn của chúng tôi được hoạt động tại địa phương.

HỘI, ĐOÀN THỂ
(Ký tên, đóng dấu)

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP
(Ký, ghi rõ họ tên)

THƯ KÝ CUỘC HỌP
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHÊ DUYỆT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

(Áp dụng cho trường hợp thành lập Tổ hoặc thay đổi Tổ trưởng)

Công nhận Tổ tiết kiệm và vay vốn do ông (bà).....làm
Tổ trưởng được hoạt động theo Quy ước của Tổ đề ra.

Ngày.....tháng.....năm.....

UBND XÃ

(Ký tên, đóng dấu)

**HỢP ĐỒNG ỦY NHIỆM GIỮA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI VỚI
TỔ TIẾT KIỆM VÀ VAY VỐN**

V/v:.....

Căn cứ Biên bản họp Tổ tiết kiệm và vay vốn V/v: thành lập Tổ và thông qua quy ước hoạt động của Tổ đã được Ủy ban nhân dân xã công nhận và cho phép hoạt động.

Hôm nay, ngày...../...../....., tại.....

Chúng tôi gồm có:

1. Bên uỷ nhiệm (bên A)

- Ngân hàng Chính sách xã hội
- Đại diện ông (bà):.....Chức vụ:.....
- Địa chỉ:.....số điện thoại.....

2. Bên nhận uỷ nhiệm (bên B)

- Tên Tổ tiết kiệm và vay vốn (TK&VV):
- Địa chỉ:.....
- Đại diện ông (bà):Chức vụ: Tổ trưởng
- CMND số:..... ngày cấp:...../...../.....nơi cấp:.....
- Địa chỉ:.....

Hai bên nhất trí thoả thuận các nội dung sau:

Điều 1. Bên A uỷ nhiệm cho bên B thực hiện các công việc sau đây:


1. Nhận giấy đề nghị vay vốn của thành viên. Tổ chức họp các thành viên trong Tổ để thực hiện bình xét công khai, dân chủ. Lựa chọn thành viên đủ điều kiện vay vốn. Lập Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu số 03/TD) trình UBND cấp xã xác nhận và đề nghị ngân hàng cho vay. Thông báo kết quả phê duyệt cho vay, lịch giải ngân đến từng thành viên. Chứng kiến việc giải ngân, thu nợ, thu lãi của bên A tại điểm giao dịch.

2. Bên B phải đôn đốc người vay sử dụng tiền vay đúng mục đích; trả nợ, trả lãi đầy đủ, đúng hạn cả gốc và lãi theo kế hoạch đã thoả thuận .

3. Trong phạm vi 30 ngày kể từ ngày nhận tiền vay, bên B thực hiện kiểm tra việc sử dụng vốn vay của 100% các thành viên trong Tổ (mẫu số 06/TD) để gửi cán bộ NHCSXH nơi cho vay. Trường hợp hộ vay sử dụng vốn vay sai mục đích thì lập biên bản và yêu cầu hộ vay trả nợ trước hạn.

4. Bên B (được/không được)..... thu lãi, thu tiền tiết kiệm của thành viên trong Tổ.

5. Phối hợp cán bộ tổ chức Hội, chính quyền địa phương xử lý các trường hợp nợ quá hạn, nợ bị rủi ro (nếu có), các trường hợp sử dụng vốn vay sai mục đích, trốn, chết, mất tích, rủi ro do nguyên nhân khách quan và thông báo kịp thời cho bên A.

6. Mở sổ theo dõi cho vay - thu nợ - thu lãi của thành viên theo mẫu số 13/TD; lưu giữ hồ sơ của tổ TK&VV và các giấy tờ khác liên quan đến hoạt động vay vốn. 

Điều 2. Trách nhiệm và quyền hạn của các bên

1. Trách nhiệm và quyền hạn của bên A

- Phối hợp với tổ chức Hội để tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho vay cho bên B, cung cấp đầy đủ các mẫu biểu có liên quan đến hoạt động vay vốn.
- Thanh toán tiền hoa hồng đầy đủ cho bên B theo định kỳ đã thoả thuận theo công thức:

$$\text{Tiền hoa hồng} = \frac{\text{Tỷ lệ hoa hồng được hưởng.....\%}}{\text{Lãi suất cho vay\%}} \times \text{Số tiền lãi thực thu}$$

Trường hợp, bên B có thu tiền gửi tiết kiệm của các thành viên, thì được bên A trả hoa hồng là.....% trên số tiền gửi tiết kiệm từng lần.

- Thực hiện kiểm tra theo định kỳ hoặc đột xuất về các nội dung công việc mà bên B được uỷ nhiệm. Trường hợp phát hiện bên B vi phạm các điều khoản đã thoả thuận thì bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm và quyền lợi của bên B

- Thực hiện đầy đủ các nội dung đã thoả thuận tại Hợp đồng này.
- Nộp đầy đủ, kịp thời tiền lãi và tiền tiết kiệm thu được của các tổ viên vào bên A (nếu được bên A uỷ nhiệm thu). Tuyệt đối không được lợi dụng nhiệm vụ quyền hạn để tham ô, chiếm dụng vốn; nếu xảy ra mất mát, thiếu hụt bên B phải bồi hoàn và chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- Duy trì hoạt động theo quy ước hoạt động của Tổ TK&VV.
- Từ chối yêu cầu của bên A trái với nội dung đã thoả thuận.
- Bên B được hưởng hoa hồng do bên A trả theo kết quả thu lãi, thu tiết kiệm.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Mỗi bên có trách nhiệm chỉ đạo và thực hiện tốt các nội dung đã thoả thuận trong Hợp đồng này.

2. Trường hợp người đại diện Tổ ký hợp đồng này có sự thay đổi do chuyển chỗ ở hoặc buộc nghỉ việc hoặc thay đổi thành viên đại diện Tổ thì người kế nhiệm có trách nhiệm tiếp tục chỉ đạo thực hiện.

3. Trong quá trình thực hiện, hai bên không được tự ý thay đổi nội dung thoả thuận; nếu có vấn đề phát sinh cần bổ sung, sửa đổi các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết để bàn bạc giải quyết; nếu có tranh chấp xảy ra thì hai bên thống nhất giải quyết trên tinh thần hợp tác; trong trường hợp không hoà giải được, thì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc khởi kiện trước pháp luật.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 03 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản để tổ chức thực hiện và gửi Hội cấp xã trực tiếp quản lý 01 bản.

Đại diện bên B
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện bên A
(ký tên, đóng dấu)

CN NHCSXH TỈNH
PGD:

Mẫu số: 12/TD
Lập 02 liên:
- 01 liên lưu NH,
- 01 liên lưu tổ TK&VV

BẢNG KÊ CÁC KHOẢN THU

Họ tên người nộp tiền:
Tổ TK&VV....., xã....., huyện.....
Thuộc tổ chức Hội.....quản lý.

STT	Họ và Tên người vay	Số số TK&VV hoặc kế ước nhận nợ	Số tiền thu		
			Tổng số	Trong đó	
				Tiền lãi	Tiền tiết kiệm
1	2	3	4	5	6

Tổng số tiền nộp: đồng. *xc*
Bằng chữ

Người nộp (Ký, ghi rõ họ tên) Thủ quỹ (Ký, ghi rõ họ tên) Ngày... tháng..... năm.....
Kế toán (Ký, ghi rõ họ tên)

SỔ THEO DÕI CHO VAY - THU NỢ - THU LÃI CỦA THÀNH VIÊN

Tháng (Quý).....năm.....

Tổ TK&VVthôn.....xã.....huyện.....

Thuộc tổ chức Hội.....quản lý.

STT	Họ và Tên người vay	Số sổ (khế ước nhận nợ)	Số tiền cho vay	Hạn trả nợ cuối cùng	Số nợ gốc còn lại	Số tiền lãi trả trong kỳ	Số tiền Tiết kiệm		Chữ ký xác nhận của người vay
							Nộp kỳ này	Số dư tiết kiệm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	C. trình hộ nghèo								
1	Lê Văn A								
2	Bùi Thị B								
3									
...									
II	C. trình NS, VSMT								
1	Nguyễn Văn C								
2	Bùi Thị B								
3									
III	C. trình HSSV								
1									
2									
3									
Cộng									

Ghi chú: - Sổ này được thiết kế theo hình thức sổ đầu thừa (Cột 01, 02, 03)/
- Sổ này dùng chung cho tất cả các chương trình tín dụng ưu đãi do Tổ quản lý.

(Handwritten mark)

NGÂN HÀNG.....
CHI NHÁNH.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----***-----

Mẫu số:14/TĐ
Lập 02 liên:
- 1 liên lưu NH
- 1 liên lưu Tổ

THÔNG BÁO DANH SÁCH CHUYỂN NỢ QUÁ HẠN

Kính gửi: Ông (bà).....chức vụ:.....
..... thôn:, xã, huyện

Ngân hàng Chính sách xã hội thông báo cho ông (bà) biết về việc chuyển sang nợ quá hạn do sử dụng vốn vay sai mục đích hoặc không trả nợ vay đúng hạn. Lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay.

Danh sách người vay chuyển nợ quá hạn như sau:

STT	Họ và tên	Số tiền chuyển nợ quá hạn	Ngày chuyển nợ quá hạn
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
8			
.....			

Đề nghị Ông (bà) đơn đốc và cùng với các thành viên trong tổ giúp đỡ nhau, tìm biện pháp để trả nợ đầy đủ.

Người lập
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

09573967

Hội:.....
 Xã:.....
 Tổ TK&VV (dự án):.....

DANH SÁCH ĐỐI CHIẾU DƯ NỢ VAY

Chương trình cho vay:.....
 Đến ngày/...../.....

Mẫu số 15/ TD
 Lập 1 liên lưu NH.

Stt	Họ tên người vay	Số sổ TK&VV (khế ước)	Số liệu tại Ngân hàng		Số liệu đối chiếu tại hộ		Số chênh lệch		Chữ ký xác nhận của người vay
			Số tiền nợ gốc	Số lãi đã trả đến ngày.../.../...	Số tiền nợ gốc	Số lãi đã trả đến ngày.../.../...	Số tiền nợ gốc	Số tháng đã trả lãi	
1	2	3	4	5	6	7	8 = 6-4	9 = 7-5	10
Tổng cộng				X		X			

Cán bộ đối chiếu
 (Ký, ghi rõ họ tên)

